

GIỚI THIỆU TỔ CHỨC NIÊM YẾT

>> THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

SME's chart

bảng xếp hạng theo chỉ số tài chính

Tăng trưởng (DT thuần) theo P/E	31/34
Tăng trưởng (DT thuần) theo P/B	27/34
Hiệu quả (ROAE) theo P/E	n/a
Hiệu quả (ROAE) theo P/B	n/a

Lần tăng vốn gần đây nhất	01/12/2007
KLĐLH thực tế (tr.cp)	30,00
Giá trị NY (tỷ đồng)	300,00
Giá trị thị trường (tỷ đồng):	1.140,00

Cổ đông lớn

Cao thị Ngọc Dung	10,2%
VN Azalea Fund Ltd	6,7%

Công bố thông tin gần đây

29/12/08: PNJ: CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận được chấp nhận đăng ký niêm yết 30 triệu cổ phiếu trên HOSE

15/10/08: PNJ: CTCP Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận được chấp thuận về mặt nguyên tắc niêm yết 30 triệu cổ phiếu trên HOSE

04/08/08: PNJ: CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận đăng ký niêm yết 30 triệu cổ phiếu.TC tư vấn: CTCK Ngân hàng Đông Á

CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

Tên giao dịch: PNJ

Mã cổ phiếu: PNJ

170E Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, Tp HCM

Năm thành lập: 1988

Tổng Giám đốc: Bà Cao thị Ngọc Dung

website: www.pnj.com.vn

Sản phẩm - dịch vụ chính: vàng miếng, nữ trang		Số lượng TCNY
Ngành	Cấp 1: SX - Chế biến - Chế tạo	151
	Cấp 2: Công nghiệp chế biến, chế tạo khác	1
	Cấp 3: SX đồ kim hoàn, giả kim	1

Một số CK cùng ngành (nhóm ngành cấp 1)

HOSE: ABT.ACL.AGF.ALP.ANV HASTC: BBS.BCC.BHV.BLF.BTH
Trong đó PNJ xếp thứ 5 về Giá trị thị trường trong số các cty cùng ngành

Một số chỉ số tài chính hiện tại của một số công ty cùng ngành nói trên

		GTTC (tỷ đồng)	+/-DT	+/-EBT	ROAE	ROAA	Nợ/Vốn
	Bq ngành		24,6%	1,6%	12,4%	6,8%	0,87
PNJ	PNJ	1.140	71,5%	28,4%	14,2%	7,8%	0,78
VNM	Vinamilk	13.321	70,3%	74,3%	37,4%	24,7%	0,52
DPM	Đạm Phú Mỹ	10.735	3,2%	1,5%	34,8%	23,1%	0,53
DHG	Dược Hậu Giang	1.959	11,6%	38,1%	24,2%	6,2%	2,36
HT1	Xi măng Hà Tiên 1	1.278	13,3%	-73,1%	1,9%	1,8%	0,05

Thế mạnh của công ty

Nhận định của SME dựa trên CBTT của cty và các nguồn khác

Về thương hiệu, PNJ có thể nói đứng thứ hai sau SJC ở khu vực miền Nam. TT vàng nữ trang ở VN nói chung vẫn tập trung chủ yếu ở dưới dạng các cửa hiệu kim hoàn tư nhân, nhưng PNJ là một trong những thương hiệu có thể được giao dịch dễ dàng tại các cửa hiệu đó. Ngoài ra, PNJ còn có thế mạnh về hoạt động XK vàng miếng và nữ trang sang một số nước như Đức, Mỹ... Việc XK vàng miếng vốn chủ yếu được cung cấp cho các hãng kim hoàn lớn, và gần đây được đẩy mạnh để ăn chênh lệch giá. DT từ hoạt động này chiếm gần 50% tổng DT và đang có chiều hướng gia tăng.

1 lợi thế nữa đối với các cổ đông PNJ là chưa có bất cứ 1 công ty vàng bạc đá quý nào NY, trừ cty vàng của Agribank mới đầu giá qua HASTC gần đây. Do đó, thương hiệu PNJ cũng giúp cổ phiếu của công ty thêm nổi bật ở trên HOSE.

>> THỊ GIÁ VÀ QUY MÔ GIAO DỊCH

Sàn giao dịch: HOSE.

Ngày dự kiến chào sàn: 23/03/2009

Giá dự kiến chào sàn:

38

Với mức giá chào sàn nói trên, chúng tôi cho rằng biến động giá PNJ sẽ phụ thuộc vào biến động của index. Thị trường qua ngày 10/3 đang có chiều hướng đi lên nhờ các thông tin tốt đã và đang đến từ các ĐHCĐ. Tuy nhiên, cần chú ý rằng P/E và P/B của PNJ đang nhỉnh hơn 1 chút so với các mức bình quân của HOSE, nên chúng tôi không cho rằng giá PNJ sẽ tăng như trường hợp của HAG (Hoàng Anh Gia Lai) khi chào sàn, trừ phi công ty sớm công bố BCTC quý 1-2009 mà theo chúng tôi dự báo là rất tốt do việc XK vàng. Việc xuất siêu của VN trong tháng 2 đóng góp chủ yếu bởi chính hoạt động XK vàng này.

Về dài hạn, PNJ cũng đáng được đầu tư cho dù ở mức giá này, nhờ khả năng công ty có thể tiếp tục tiến hành chia thưởng cổ phiếu dựa trên khoản thặng dư vốn còn rất lớn. Tỷ lệ chia thưởng hoàn toàn cho phép ở mức 1:1, và sẽ giúp giá PNJ điều chỉnh giảm đến mức hấp dẫn hơn nhiều.

Ghi chú: EPS 2007 theo báo cáo của chính PNJ chỉ vào khoảng 3,8 ng.đ/cp, do đó theo họ, EPS 2008 tăng 400 đ/cp. Tuy nhiên, số liệu của công ty dựa trên số lượng cp vào thời điểm cuối năm, nếu tính đúng theo chuẩn mực kế toán VN và IAS33, EPS 2007 tăng lên đến 4,7 ng.đ/cp do khối lượng đang lưu hành bình quân nhỏ hơn số cuối năm (năm 2007 cty có hoạt động tăng vốn). Do đó, EPS 2008 đúng ra nhỏ hơn 2007.

GIỚI THIỆU TỔ CHỨC NIÊM YẾT

>> ĐỊNH GIÁ

		EPS (ng.đ)	P/E
PNJ	PNJ	4,22	9,01
	Bq ngành	2,31	7,85
	HOSE	2,56	8,12
	HASTC	3,03	6,31
		BV	P/B
PNJ	PNJ	25,48	1,49
	Bq ngành	17,10	0,87
	HOSE	19,00	1,04
	HASTC	16,97	0,96
		Cổ tức (tiền mặt)	Yield
PNJ	PNJ		
		Cổ tức (tiền mặt) 2009 dự kiến -->	1,50 3,95%

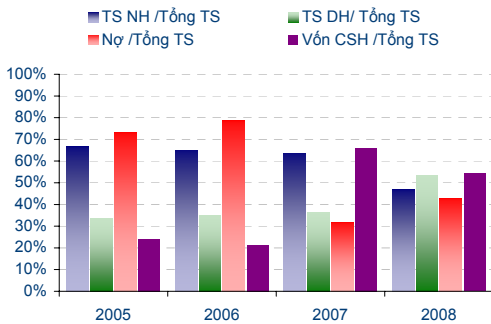
Nhận định tóm tắt của SME về tình hình kinh doanh và tài chính hiện tại

Với những thành công trong mảng XK vàng miếng, cộng với sự tăng giá vàng trong nửa cuối năm 2008 đã giúp Cty có được thêm 1 "mùa giải" thành công. Chúng tôi đưa PNJ vào nhóm Tăng trưởng cũng vì lý do DT của công ty tăng trưởng ấn tượng và liên tục từ 2005 đến 2008.

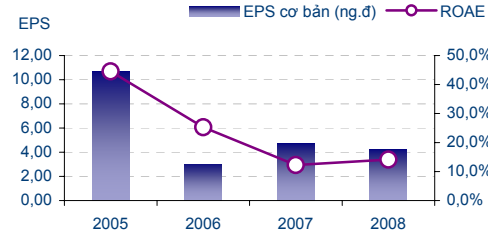
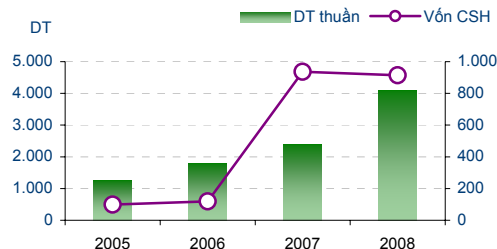
Tuy nhiên, nếu xét về mặt hiệu quả, có lẽ PNJ chỉ nằm trong d/s các cty trung bình. Tỷ suất lãi trên DT khá ổn định, chứng tỏ hoạt động quản lý chi phí và điều chỉnh theo biến động giá vàng được quản lý tốt, nhưng ROE 2 năm gần đây chỉ đạt 12-14%. EPS chỉ đạt 4,2-4,7 ng.đ/cp sau khi cty liên tục chia thưởng cổ phiếu trong năm 2006 và 2007. Nợ vay năm 2008 tuy tăng mạnh, tuy nhiên tỷ lệ nợ vay trên vốn vẫn ở mức thấp, và công ty có thể tiếp tục gia tăng đòn bẩy để gia tăng EPS trước khi có thể tiếp tục chia thưởng nhờ khoản thặng dư vẫn còn rất lớn. Ngoài ra cần chú ý đến khoản lãi bất thường, nó chiếm tỷ lệ không nhỏ trong EBT 2008.

>> CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

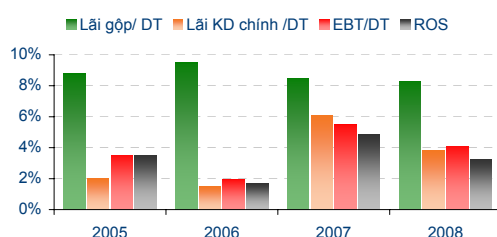
Cấu trúc tài chính



Tăng trưởng



Hiệu quả



Ghi chú:

Những thông tin nói trên được SME tổng hợp dựa trên các CBTT chính thức từ chính TCNY hay qua Sở GDCK. Mọi bản thông tin đầy đủ về TCNY nói trên đều được SME gửi đến ngay cho khách hàng qua địa chỉ email ít nhất 24g trước khi được đưa lên website cho mọi nhà đầu tư khác. Đề nghị các khách hàng thông báo địa chỉ email để SME có thể gửi các b/c về từng TCNY cũng như mọi sản phẩm PT-ĐT khác hàng ngày và theo sự kiện quan trọng trên TTCK.

	2005	2006	2007	2008	+/-2007	
so sánh với BQ ngành (cấp 1)						
Cơ cấu đầu tư vào TS						
TS NH / Tổng TS	66,6%	65,0%	63,6%	46,8%	61,1%	Bq 2008
ĐTTC NH / TS NH			1,9%	3,1%		
Phải thu / TS NH	7,8%	3,2%	20,7%	7,2%		
Tồn kho / TS NH	82,3%	88,7%	56,0%	77,1%		
TS DH / Tổng TS	33,4%	35,0%	36,4%	53,2%	38,9%	
TSCĐ / TS DH	26,3%	19,4%	10,0%	34,0%		
ĐTTC DH / TS DH	37,8%	37,8%	64,0%	47,7%		
Cơ cấu tài trợ						
Nợ / Tổng TS	73,0%	78,7%	31,7%	42,6%	45,9%	
Nợ DH / Tổng nợ	0,9%	1,1%	15,2%	10,8%		
Vốn CSH / Tổng TS	24,1%	21,3%	66,2%	54,4%	53,9%	
Tăng trưởng trên Bảng Cân đối tài sản						
	(tỷ đồng)				Bq +/-2007	
Tổng tài sản	410	561	1.416	1.680	18,69%	15,4%
TS NH	273	364	901	786	-12,75%	14,6%
TS DH	137	197	515	894	73,73%	34,9%
Tổng Nợ	299	442	449	716	59,44%	19,7%
Vốn CSH	99	119	937	914	-2,45%	14,1%
Vốn đầu tư	55	100	300	300		
Thặng dư vốn CP			525	525		
Lãi chưa phân phối	44	15	88	24	-73,06%	
Tăng trưởng Doanh thu và lợi nhuận						
	(tỷ đồng)				Bq +/-2007	
DT thuần	1.246	1.789	2.380	4.080	71,47%	24,6%
Lãi gộp	109	170	202	338	67,38%	37,0%
DT tài chính	7	46	55	75	37,19%	234,8%
Lãi KD chính	25	27	145	155	6,93%	-55,7%
EBT	44	34	131	168	28,44%	1,6%
Lãi sau thuế	44	30	115	131	13,92%	-3,4%
EPS cơ bản (ng.đ)	10,65	3,01	4,73	4,22		
Cổ tức (tiền mặt)						
Hiệu quả hoạt động						
Lãi gộp / DT	8,8%	9,5%	8,5%	8,3%	16,4%	
Lãi KD chính / DT	2,0%	1,5%	6,1%	3,8%	4,3%	
EBT / DT	3,5%	1,9%	5,5%	4,1%	5,4%	
ROS	3,5%	1,7%	4,8%	3,2%	4,4%	
Hiệu quả quản trị						
Vòng quay Tổng TS bq	3,04	3,19	1,68	2,43	1,4	
ROAA	10,7%	5,4%	8,1%	7,8%	6,8%	
ROAE	44,5%	25,3%	12,3%	14,2%	12,4%	
Rủi ro ???						
	(chữ màu đỏ, in đậm là dấu hiệu về rủi ro)				Bq 2008	
Lãi KD chính / EBT	56,9%	78,4%	111,3%	92,7%	94,7%	
Tồn kho / TS NH	82,3%	88,7%	56,0%	77,1%	44,9%	
ĐTTC NH+DH / Tổng TS	12,6%	13,3%	24,5%	26,8%	8,9%	
Tổng Nợ / Vốn CSH	3,03	3,70	0,48	0,78	0,9	
Khả năng TT nhanh	0,16	0,09	1,04	0,28	1,9	